

PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG SÓNG TRONG BÀI THƠ SÓNG CỦA XUÂN QUỲNH

1. Cảm nhận về đẹp hình tượng sóng trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

Sóng là một trong những bài thơ thành công nhất của Xuân Quỳnh về đề tài tình yêu, được viết năm 1967, in trong tập Hoa dọc chiến hào 1968. Qua hình tượng sóng, bài thơ thể hiện chân thực, tinh tế về đẹp tâm hồn người phụ nữ luôn khao khát được yêu thương gắn bó, một trái tim luôn trăn trở lo âu, một tấm lòng luôn mong được hi sinh, dâng hiến cho tình yêu.

Sóng là hình tượng nghệ thuật đặc sắc, sức sống về đẹp tâm hồn của nhà thơ cũng như những sáng tạo nghệ thuật trong bài đều gắn liền với hình tượng trung tâm, hình tượng Sóng. Cả bài thơ là những con Sóng tâm tình của tác giả được khơi dậy khi đứng trước biển cả, đối diện với những con Sóng vô hạn, vô hồi. Sóng là hình tượng ẩn dụ, là sự hóa thân của cái tôi trữ tình của nhà thơ, lúc hòa nhập, lúc lại là sự phân thân của em. Người phụ nữ rơi vào Sóng để thấy rõ lòng mình, nhờ Sóng để thể hiện tâm trạng của mình. Với hình tượng Sóng Xuân Quỳnh đã tìm được một cách diễn tả và biểu hiện tâm hồn mình thật xác đáng và đẹp.

Trước hết, hình tượng Sóng được gợi ra bằng âm điệu êm dịu, hài hòa giữa con sóng tự nhiên và tâm hồn nữ sĩ. Âm điệu là sự hòa điệu nhuần nhuyễn giữa cảm xúc thơ và tiết điệu ngôn ngữ vì thế âm điệu chứa đựng tính chất của tình cảm thơ. Bài thơ “Sóng” có âm hưởng nhịp nhàng, lúc dạt dào, sôi nổi, lúc trầm thì, lắng sâu gợi nên âm hưởng những đợt sóng liên tiếp miên man, đó cũng là nhịp điệu tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu.

Âm hưởng chủ đạo là sự trải dài, không ngắt nhịp, Sóng được tạo nên bởi thể thơ 5 chữ với sự biến hóa cả về vần và nhịp. Về nhịp chữ, bài thơ có sự biến hóa phong phú về nhịp thơ, có lúc là nhịp 2/3, có lúc lại là nhịp 3/2, có lúc là nhịp 1/4 rồi lại trở về không nhịp thơ. Nhịp thơ thay đổi như vậy giúp Xuân Quỳnh mô phỏng nhịp Sóng biến đổi rất mau lẹ, biến hóa không ngừng về vần, thi sĩ đã tạo ra các cặp từ, các vế câu, cặp câu đi liền kề, kế tiếp luôn phiên đáp đối nhau:

“Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể”

Cấu trúc trùng điệp trong câu thơ gợi lên nhịp sóng biển cuộn trào. Cặp này vừa lướt qua, cặp khác đã xuất hiện tựa như con sóng này vừa lặng xuống, con sóng khác lại trào lên. Nhờ đó âm điệu thơ gợi tả hình ảnh những con Sóng trên mặt Biển cứ miên man khi thăng khi giáng khi bổng khi trầm. Như vậy, trước khi Sóng xuất hiện qua hình ảnh cụ thể thì ta đã nghe, đã cảm nhận được Sóng qua âm hưởng mọi nhịp điệu. Âm hưởng và nhịp điệu của sóng rất gần gũi với tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu vì vậy, sóng là đối tượng để nhà thơ cảm nhận về thế giới tâm hồn mình.

Sóng là đối tượng của sự cảm nhận. Khổ thơ đầu là sự phát hiện rất tinh tế của nhà thơ về đặc điểm và tính chất của Sóng. Trong một con Sóng luôn tồn tại hai trạng thái mâu thuẫn, đối lập nhau, vừa dữ dội, vừa dịu êm, vừa ồn ào, vừa lặng lẽ. Đặc điểm này của Sóng cũng giống như tâm hồn của người con gái trong tình yêu. Trong tình yêu người con gái luôn sống với những biến động bất thường của tâm hồn, có lúc dữ dội ồn ào mạnh mẽ đến cuồng nhiệt, có lúc dịu êm lặng lẽ sâu lắng tinh tế và dịu dàng. Ẩn sau lớp sóng là lời tự

thú, tự bạch thật táo bạo mà êm đềm. Nó táo bạo vì quá mãnh liệt và chân thực nhưng êm đềm vì sau những dữ dội ồn ào tình yêu vẫn đổ về phía cuối câu thơ để lắng vào điệu êm lặng lẽ. Đó là cái điệu dàng con gái làm mát cả bài thơ. Dẫu sao con Sóng quen thuộc đã trở nên lạ lùng, khó lí giải trước những mẫu thuẫn ấy sóng khao khát tự khám phá, tự nhận thức

“Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể”

Sông và bể là những không gian, hành trình tự nhiên của những con sóng là từ suối đổ về sông, từ sông đổ về biển lớn. Đó là hành trình từ không gian chật hẹp đến không gian rộng lớn bao la, thông thường Sóng được khởi sinh từ lòng sông. Nếu Sông không hiểu nổi Sóng thì Sóng quyết tìm ra đến Bể lớn. Hành trình của những con Sóng cũng giống với người phụ nữ trong tình yêu. Khi yêu người phụ nữ yêu chân thành mãnh liệt, yêu hết mình, yêu đến tận cùng “Lòng đau rạn vỡ”:

“Những ngày không gặp nhau
Biển bạc đầu thương nhớ
Những ngày không gặp nhau
Lòng Thuyền đau rạn vỡ”

Nhưng người phụ nữ không cam chịu nhẫn nhục. Nếu trong tình yêu không có sự đồng cảm bao dung thì người phụ nữ quyết tìm một tình yêu chân thành, đồng cảm, bao dung hơn, mãnh liệt hơn bởi khi sống hết mình với tình yêu con người mới nhận thức được những vẻ đẹp tinh tế và phong phú nhất của tâm hồn. Đây là một qua niệm về tình yêu rất mới mẻ và táo bạo của Xuân Quỳnh. Tình yêu là trạng thái cảm xúc phong phú đầy đam mê khát vọng, chân thành nồng nhiệt nhưng không cam chịu nhẫn nhục. Nếu trong tình yêu không có sự đồng cảm thì cần chủ động, dứt khoát tìm đến một tình yêu mới đồng cảm bao dung và sâu sắc hơn.

Xuân Quỳnh viết những câu thơ này khi nhà thơ vừa trải qua những cay đắng đổ vỡ mất mát hạnh phúc và tình yêu. Từ sự chiêm nghiệm sâu sắc về tình yêu và cuộc đời nhà thơ đã viết nên những lời tâm sự chân thành bằng ngôn ngữ kì diệu của thơ ca, từ đó tác động sâu sắc đến tình cảm và nhận thức của con người về Sóng, về trái tim và tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu. Không chỉ mãnh liệt với khát vọng khám phá, Sóng còn được cảm nhận như sự tồn tại vĩnh hằng với thời gian:

“Ôi con Sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nổi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ”

“Ngày xưa” là cái đã qua, “Ngày sau” là cái chưa tới. Trạng từ ngày xưa, ngày sau chỉ thời gian vô hồi vô hạn, vô thủy vô chung nhưng thời gian có đổi thay thì những con Sóng “vẫn thế”- vẫn sống với những biến động thao thức của tâm hồn, vẫn háo hức trong hành trình tìm ra Biển lớn. Nổi khát vọng của Sóng trong sự hòa nhập đồng cảm với Bể cũng là nổi khát vọng muôn đời của con người đặc biệt với tuổi trẻ tình yêu bao giờ cũng là một niềm đam mê và khát vọng bồi hồi.

Từ Sóng tới tình yêu vốn là tứ thơ quen thuộc xưa nay, ca dao xưa đã từng mượn Sóng để hạ lời thề vàng đá:

“Bao giờ cho Sóng bỏ ghềnh
Cù lao bỏ Biển anh mới đành bỏ em”

Con Sóng si tình Xuân Diệu từng rạo rức khao khát:

“Anh xin làm sóng biếc
 Hôn mãi cát vàng em
 Hôn thật khê thật êm
 Hôn êm đềm mãi mãi
 Đã hôn rồi hôn lại
 Cho đến mãi muôn đời
 Đến tan cả đất trời
 Anh đến thôi ào ạt”

Hay cái rạo rức trong đêm tinh tụy cuối trời xa của vũ trụ:

“Đêm nay trăng và biển
 Cuối chân trời hôn nhau”

(Dương Lê)

Nét riêng của Xuân Quỳnh là tạo ra con Sóng mãnh liệt mà đầy nữ tính, giàu trạng thái có cái bồi hồi rất trẻ trung, có ái dử dội rất tương xứng với tình yêu nhưng còn có cái dịu dàng rất sâu lắng, rất con gái. Đó là cách cảm nhận nồng nàn mà có chiều sâu trên cả hai bề cảm xúc và nhận thức. Vì thế những con Sóng được cảm nhận rất sinh động sâu sắc và rất có hồn.

Nếu trong 2 khổ thơ đầu, sóng là đối tượng cảm nhận thì 5 khổ thơ tiếp theo sóng là đối tượng nhận thức suy tư. Nhà thơ cố đi tìm và lí giải nguồn gốc của tình yêu. Nhưng càng tìm kiếm càng thấy mông lung:

Trước muôn trùng sóng bể
 Em nghĩ về anh, em
 Em nghĩ về biển lớn
 Từ nơi nào sóng lên?

Dòng suy tư của nhà thơ cuộn lên như những con Sóng khôn cùng, những câu hỏi liên tiếp hóa thành cuộc đối thoại lớn với thiên nhiên, vũ trụ về tình yêu:

“Sóng bắt đầu từ gió
 Gió bắt đầu từ đâu
 Em cũng không biết nữa
 Khi nào ta yêu nhau”

Nhà thơ đã lí giải nguồn gốc của tình yêu bằng quy luật tự nhiên của Sóng biển. Sóng bắt đầu từ Gió nhưng quy luật tự nhiên còn có thể cắt nghĩa, còn quy luật của tình yêu không thể cắt nghĩa theo logic thông thường bởi tình yêu là một hiện tượng tâm lí hồn nhiên, nhiều bí ẩn và bất ngờ không như Sóng biển, như gió trời, làm sao có thể cắt nghĩa được bằng quy luật thông thường. Xuân Quỳnh đã diễn đạt rất sâu sắc điều mà Pascal đã nói: “Trái tim có những quy luật riêng mà lí trí không thể hiểu được”. Tình yêu cần có lí trí nhưng trước hết là câu chuyện của trái tim cho nên không thể dùng lí trí tinh táo để xác định thời điểm chính xác bắt đầu một mối tình. Chính sự bất lực của những câu trả lời đã góp phần kì ảo hóa tình yêu không lí giải được về nguồn gốc của tình yêu nhà thơ đi đến sự thú nhận đầy đáng yêu:

“Em cũng không biết nữa
 Khi nào ta yêu nhau”.

Đọc câu thơ người ta có sự liên tưởng thú vị, dường như nhà thơ vừa lắc đầu, vừa mỉm cười bên lên như thú nhận thành thực đáng yêu: Em không biết đã yêu anh khi nào? Câu thơ còn có một giọng điệu độc đáo, nếu đảo lại trật tự câu thơ sẽ lan về phía lí trí tinh táo.

Viết như Xuân Quỳnh hiệu quả khác hẳn “Em cũng không biết nữa” là sự bất lực của lí trí khi lí giải tình yêu “Khi nào ta yêu nhau” là sự rung động đồng cảm của 2 trái tim. Cách viết của Xuân Quỳnh như diễn tả nỗi choáng váng của cô gái khi chạm phải vùng chói sáng của tình yêu làm cho lí trí phải dừng bước và trở thành vô nghĩa. Chính vì lẽ đó mà nhiều cô gái trong ca dao xưa từng thổn thức:

“Thấy anh như thấy mặt trời
Chói chang khó ngó trao lời khó trao”

Không lí giải được nguồn gốc của tình yêu dòng suy tư tiếp tục chiếm lĩnh mọi không gian và thời gian. Qua hình tượng sóng, Xuân Quỳnh trình bày những biểu hiện của tình yêu. Tình yêu luôn gắn liền với nỗi nhớ. Những câu thơ này của Xuân Quỳnh đã động vào chỗ da diết khắc khoải nhất của tình yêu, đó là nỗi nhớ. Nỗi nhớ trong tình yêu là nỗi nhớ da diết khắc khoải nhất, đó là nỗi nhớ chiếm lĩnh trọn vẹn cả không gian, cả dưới lòng sâu và trên mặt nước. Đó là nỗi nhớ chiếm lĩnh mọi thời gian cả ngày lẫn đêm, cả khi thức lẫn khi ngủ. Nỗi nhớ đó còn đi sâu vào tiềm thức, vào giấc mơ của con người

“Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức”.

Để diễn tả nỗi nhớ trong tình yêu Xuân Quỳnh đã sử dụng hai cặp hình ảnh so sánh song song. Sóng vỗ bờ cả ngày lẫn đêm, em nhớ anh cả khi thức lẫn khi ngủ, hai cặp hình ảnh song song cộng hưởng, nhằm diễn tả tình yêu sâu sắc hơn. Thì ra thời gian sinh hoạt còn có giới hạn bởi thức – ngủ nhưng thời gian tình yêu phá vỡ mọi giới hạn thống trị cả tiềm thức giấc mơ và thao thức khôn cùng. Đoạn thơ còn sử dụng biện pháp Nghệ thuật nhân hóa: Sóng nhớ bờ ngày đêm không ngủ và sự sáng tạo trong hình thức khổ thơ (riêng khổ thơ này có 6 câu) nhằm diễn tả những cảm xúc nồng nàn và say đắm của tình yêu. Điều đó cho thấy người phụ nữ trong tình yêu rất chân thành, sâu sắc và mãnh liệt. Chính trong nỗi nhớ con người đã gặp ánh sáng lấp lánh của tình yêu đó là lòng chung thủy:

“Dẫu xuôi về phương Bắc
Dẫu ngược về phương Nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh một phương”

Để diễn tả lòng thủy chung của tình yêu nhà thơ đã có cách diễn đạt rất mới mẻ và sáng tạo “Phương Bắc” “ Phương Nam” là hai miền không gian xa cách, “ xuôi” và “ ngược” chỉ sự vận động trái chiều. Bình thường người ta chỉ nói ngược Bắc, xuôi Nam Xuân Quỳnh nói ngược lại “ xuôi về phương Bắc” “ ngược về phương Nam” phải chăng trong tình yêu chỉ vì bất cứ lí do gì thì sự xa cách cũng đều là nghịch lý. Vì thế mà ngược thành xuôi, xuôi thành ngược. Hay bởi vì trong trái tim người con gái, đất trời rộng lớn chỉ có duy nhất một phương anh nên dẫu Bắc hay Nam xuôi hay ngược cũng đều không còn ý nghĩa gì nữa bởi vì sự xa cách làm tình yêu thêm chân thành mãnh liệt. Hơn thế nữa hai từ xuôi và ngược còn biểu tượng cho những khó khăn thử thách, trắc trở của tình yêu. Trong tình yêu đâu phải chỉ toàn hạnh phúc và những giấc mơ ngọt ngào mà còn biết bao khó khăn đang đợi chờ trước mặt nhưng chính khó khăn ấy sẽ giúp con người giữ vững lòng chung thủy và tình yêu sâu sắc mãnh liệt chân thành. Có thể nói cách đảo vị trí này là một sáng tạo độc đáo của Xuân Quỳnh làm cho câu thơ hàm súc ý vị hơn, diễn tả thật sâu sắc nỗi nhớ và sự thủy chung trong tình yêu, khẳng định cái bất biến (lòng chung thủy) giữa cái vạn biến, sự thay đổi và những khó khăn thử thách của cuộc đời:

“Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh một phương”

Nếu trong hai khổ thơ đầu, từ những cảm nhận về Sóng, Xuân Quỳnh đã đưa ra những quan niệm rất mới mẻ táo bạo về tình yêu thì lòng chung thủy trong tình yêu lại là một nét đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc. Quan niệm của Xuân Quỳnh về lòng chung thủy trong tình yêu có gốc rễ sâu xa trong tâm thức dân tộc. Vì thế mà thơ Xuân Quỳnh luôn nhận được sự đồng cảm của nhiều thế hệ độc giả. Tình yêu không chỉ gắn liền với nỗi nhớ, lòng chung thủy mà còn gắn liền với sự tin tưởng, khát vọng hạnh phúc dẫu cuộc đời có ngược xuôi đầy trắc trở, dẫu trong tình yêu không tránh khỏi sự cách xa kẻ Bắc người Nam nhưng nhà thơ vẫn tin tưởng mãnh liệt vào sự chiến thắng của tình yêu "Ở ngoài kia đại dương":

“Trăm ngàn con sóng đó
Con nào chẳng tới bờ
Dù muôn ngàn cách trở”

“Đại dương” là không gian mênh mông bao la, “bờ” là biểu tượng của sự bình yên và hạnh phúc. Tất cả mọi con Sóng ngoài Đại dương dù xa cách với bờ ngàn trùng nhưng đều vượt qua được những thử thách khó khăn để đến được bến bờ hạnh phúc. Những con Sóng ấy ở ngoài Đại dương cũng như con Sóng tình yêu của Xuân Quỳnh chắc chắn sẽ vượt qua muôn vàn cách trở để đến được với bờ, và em đến được với anh. Đến lúc ấy Sóng mới thôi thao thức.

Xuân Quỳnh đã nói đúng được quy luật muôn đời của tình yêu, tình yêu đích thực luôn khao khát đến được bến bờ của hạnh phúc và luôn tin tưởng vào hạnh phúc. Những suy tư trên Sóng của Xuân Quỳnh đã đạt được sự kết hợp cả cảm xúc và lí trí. Cho nên vừa thốn thức, vừa lắng sâu.

Sóng còn là sự suy tư bày tỏ khát vọng mà người nghệ sĩ mang ở trong lòng. Trong hai phần đầu bài thơ Sóng Xuân Quỳnh đã cảm nhận rất đẹp về tình yêu. Tình yêu là một hiện tượng tự nhiên gắn liền với nỗi nhớ, lòng chung thủy, niềm khát khao hạnh phúc nhưng tình yêu càng đẹp, con người càng âu lo trước sự trôi chảy của thời gian và sự trường tồn của một mối tình. Xuân Quỳnh cũng thế, trước sự mênh mông của Biển cả, sự suy tư về tình yêu, nhà thơ còn suy tư về thời gian về cuộc đời:

“Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa”

Nhà thơ đã cảm nhận rất rõ về sự ngắn ngủi nhỏ bé, hữu hạn của cuộc đời, khi viết những câu thơ này Xuân Quỳnh còn rất trẻ (25 tuổi) nên nhà thơ thấy cuộc đời còn dài, cuộc đời dài nhưng người cũng qua đi vì năm tháng không ngừng trôi chảy, tình yêu của con người nhiều khi không vượt nổi thời gian và phai tàn theo năm tháng. Cũng giống như Đại dương dù bao la đến đâu thì mọi đám mây đều có thể vượt qua biển. Những dự cảm âu lo về sự phai tàn đổi thay của tình yêu còn được Xuân Quỳnh gửi gắm trong bài “Hoa cỏ may”:

“Khắp nẻo dâng đầy hoa cỏ may
Áo em sơ ý cỏ găm dầy
Lời yêu mỏng manh như màu khói
Ai biết lòng anh có đổi thay”

Tuy nhiên ở bài thơ Sóng Xuân Quỳnh không lo âu mà ngược lại càng thêm tin tưởng vào cuộc đời, vào một tình yêu vĩnh cửu, khát vọng tình yêu thôi thúc nhà thơ vượt qua những giới hạn của đời người để bất tử hóa tình yêu:

“Làm sao được tan ra
 Thành trăm con sóng nhỏ
 Giữa biển lớn tình yêu
 Để ngàn năm còn vỗ”

Làm sao là một thoáng bắn khoăn đầy đam mê khao khát của tình yêu. Tan ra là khát vọng đến độ cháy bỏng, ngàn năm là xu hướng vươn tới sự bất tử. Tan thành trăm con Sóng là khát vọng sống, khát vọng yêu, khát vọng hiến dâng trọn vẹn mãnh liệt và thủy chung. Đó còn là khát vọng vĩnh cửu hóa tình yêu bằng cách làm cho tình yêu của mình trở nên rộng lớn hơn. Tình yêu của Xuân Quỳnh khao khát hòa nhập vào tình yêu lớn của cuộc đời để trở thành một tình yêu vĩnh hằng:

“Em trở về đúng nghĩa trái tim em
 Là máu thịt đời thường ai chẳng có
 Vẫn ngừng đập lúc cuộc đời không còn nữa
 Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi”

(Tự hát)

Qua hình tượng Sóng và em ta cảm nhận được sức sống và vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu. Người phụ nữ ấy chủ động, mạnh bạo bày tỏ những khát khao và rung động rạo rức của lòng mình trong tình yêu. Đó là một nét mới mẻ thậm chí hiện đại trong thơ ca. Tâm hồn ấy giàu khát khao, không phút nào yên định mà luôn sôi nổi, rạo rức, “ Vì tình yêu muôn thuở, có bao giờ đừng yên”. Nhưng đó cũng là một tâm hồn thật trong sáng tha thiết và đắm say một tình yêu thủy chung tuyệt đối dâng hiến trọn vẹn đến quên mình. Nó rất gần gũi với mọi người và có gốc rễ trong quan niệm vững bền của dân tộc.

Bài thơ xây dựng thành công hình tượng Sóng. Sóng là hình ảnh ẩn dụ của em vì thế mà qua Sóng chúng ta hiểu được tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu và thấy được những rung động trong tâm hồn. Viết theo thể ngũ ngôn, một thể thơ truyền thống nhưng bài thơ lại có sự biến đổi linh hoạt về vần và nhịp vì thế đã tạo ra âm hưởng, nhịp điệu của bài thơ vừa nhịp nhàng sôi nổi, vừa dào dạt lắng sâu. Nhịp Sóng nhưng đồng thời cũng là nhịp tâm hồn.

Ngôn ngữ trong bài thơ trong sáng, giản dị, giàu sức biểu cảm. Tuy nhiên sự giản dị đó chỉ có được ở những cây bút thiên tài. Bài thơ sử dụng rất nhiều thủ pháp nghệ thuật như: Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, đối lập tương phản góp phần tạo nên những con Sóng chân thực sống động có hồn và diễn tả rất tự nhiên vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu. Cấu trúc bài thơ với câu dài ngắn diễn tả một nỗi nhớ nồng nàn, da diết, phá vỡ mọi giới hạn không gian, thời gian, trật tự của câu chữ, ngôn từ.

Với bài thơ “Sóng” Xuân Quỳnh vừa là một tình nhân lại vừa là một thi nhân. Nhà văn Market đã nói một câu rất hay “Con bướm phải mất 380 triệu năm mới cất cánh bay lên được, bông hoa Hồng cũng phải mất thêm 180 triệu năm nữa mới nở chỉ để làm đẹp cho đời mà thôi. Con người cũng phải trải qua chừng ấy năm mới hát được hay hơn chim và biết chết vì yêu”. Tình yêu là một giá trị văn hóa lớn, Xuân Quỳnh đã trình diễn một giá trị văn hóa như thế. Bài thơ như một truyền thuyết về tình yêu đôi lứa. Sóng là một truyền thuyết tâm hồn và tính truyền thuyết ấy sẽ khiến Sóng còn vỗ lâu dài trong tâm hồn độc giả.

2. Phân tích hình tượng sóng trong bài thơ cùng tên và cảm nhận về tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu

Trước Xuân Quỳnh đã có không ít thi sĩ viết về tình yêu - đề tài muôn thuở và không bao giờ vơi cạn của thi ca - thế nhưng, cũng với đề tài này, nữ sĩ Xuân Quỳnh đã thực sự để lại dấu ấn trên thi đàn Việt Nam. Từ những năm khói lửa chiến tranh, những vần thơ của Xuân

Quỳnh đã làm bồi hồi bao trái tim người đọc. Thi sĩ đã đem đến cảm nhận về một tình yêu thuần khiết, dung dị và hết sức dạt dào, tha thiết. Sóng có thể coi là một trong số những bài thơ về tình yêu hay nhất của nữ sĩ. Có người đã từng nói Sóng của Xuân Quỳnh là một bài ca về một tình yêu giản dị mà đẹp đến mê lòng. Tình yêu luôn có nhu cầu được chia sẻ và giải bày. Xuân Quỳnh đã mượn "sóng" - một hình ảnh đặc biệt - để bộc lộ tình yêu của mình. Ngay từ khổ thơ đầu tiên, nhà thơ đã có những phát hiện mới mẻ về "tính cách" của "sóng":

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ

Thi sĩ đã khám phá ra những trạng thái đối lập trong con sóng: dữ dội, ồn ào, mạnh mẽ đến cuồng nhiệt và "dịu êm", "lặng lẽ", sâu lắng đến dịu dàng. Bản tính của sóng thật thất thường như tâm hồn người con gái đang yêu. Đây là hai câu thơ tự bạch, tự thú táo bạo mà dịu dàng. Táo bạo vì nó quá mãnh liệt và chân thực. Dịu dàng vì sau những dữ dội, ồn ào, tình yêu vẫn đổ về phía cuối câu thơ để lắng vào dịu êm lặng lẽ - đó là cái dịu dàng con gái làm nên chất nữ tính của hình tượng sóng. Xuân Quỳnh đã tinh tế biết bao khi nhận ra hai trạng thái tưởng chừng như đối lập của con sóng để khám phá về tình yêu. Tình yêu đâu phải dễ lí giải, nó cũng "nắng mưa thất thường", cũng đầy mâu thuẫn. Trước trạng thái ấy, Xuân Quỳnh đã thả vào con sóng một niềm khao khát:

Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ngay từ đầu, con sóng tâm trạng đã ùn vào, vỗ sóng trong tâm hồn người đọc. Ta bỗng nhận ra trong bản thân mình sự đồng cảm với thi sĩ và với chính con sóng kia. Con người đâu phải lúc nào cũng hiểu rõ về mình. Chính vì thế trong khổ tiếp theo, tứ thơ chuyển từ hình tượng sóng sang những suy nghĩ về tình cảm con người, vừa đột ngột vừa tự nhiên:

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

Từ ngày xưa đến ngày sau, liên tưởng thơ đã vươn tới cái muôn đời. Ta cảm nhận sâu sắc về một tình yêu thủy chung, cháy bỏng lúc nào cũng phập phồng "trong ngực trẻ". Từ sóng cho tới tình yêu vốn là tứ thơ quen thuộc xưa nay. Người xưa từng mượn sóng mà hạ lời thề:

Bao giờ cho sóng bỏ ghềnh,
Cù lao bỏ biển anh mới đành bỏ em.

(Ca dao)

Con sóng si tình của Xuân Diệu từng khát khao:

Cho anh làm sóng biếc
Hôn mãi cát vàng em
Hôn thật khế, thật êm
Hôn ôm đềm mãi mãi

(Biển)

Nét riêng của Xuân Quỳnh là tạo cho con sóng sự nữ tính đầy sức sống qua các trạng thái khác nhau: Có cái bồi hồi rất trẻ trung; có cái dữ dội, mãnh liệt nhưng còn có cái dịu dàng sâu lắng. Xuân Quỳnh xoay trở con sóng yêu đầy lo âu để cảm nhận nó trên nhiều

chiều đối lập. Đó là cách cảm nhận nồng nàn mà có chiều sâu trên cả hai mặt cảm xúc và nhận thức.

Những khổ thơ tiếp theo, sóng từ đối tượng cảm nhận được chuyển thành đối tượng để suy tư. "Trước muốn trùng sóng bể, dòng suy tư cuộn lên như sóng không cùng, những câu hỏi hóa thành cuộc đối thoại lớn với vũ trụ về tình yêu:

Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau

Với những câu hỏi, Xuân Quỳnh đang muốn truy tìm nguyên nhân, truy tìm ngọn nguồn của tình yêu. Song dường như những câu hỏi ấy chẳng bao giờ có thể tìm được một câu trả lời thích đáng. Thiên nhiên bí ẩn còn có thể cắt nghĩa nhưng "làm sao cắt nghĩa được tình yêu?" (Xuân Diệu), Xuân Quỳnh đã diễn đạt sâu sắc cái mà người ta gọi là "Trái tim có những quy luật riêng mà lí trí không thể hiểu được". Tình yêu cần có lí trí nhưng trước hết đó là câu chuyện của trái tim, cho nên không thể dùng lí trí tính toán để xác định sự bắt đầu của tình yêu. Chính sự tưởng chừng như bất lực trong những câu trả lời đã đưa tình yêu trở về với bản chất của nó. Đặc biệt, câu thơ: "Em cũng không biết nữa/ Khi nào ta yêu nhau" có một giọng điệu hết sức đáng yêu. Nếu đảo lại trật tự; "Khi nào ta yêu nhau - Em cũng không biết nữa", ý thơ sẽ lặn về phía lí trí tính toán. Bằng sự khéo léo tài tình của Xuân Quỳnh trong cách sử dụng ngôn ngữ, ta thấy những vần thơ dường như diễn tả rất chính xác nỗi choáng váng của cô gái khi vừa chạm vào cái vùng chói sáng của trái tim con người - tình yêu. Hai câu thơ không chỉ nói về tình yêu mà ta có cảm giác những câu chữ cũng đang rung động theo trái tim thiếu nữ, nó giống như cái lắc đầu đầy yêu thương và bối rối của một cô gái đáng yêu. Nỗi thổn thức ấy tiếp tục lặn mình cùng sóng nước, vươn dài theo thời gian, mệnh mang cùng những câu thơ của Xuân Quỳnh:

Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức

Tình yêu gắn liền với nỗi nhớ. Đến đây mỗi câu thơ dường như đều chan chứa một nỗi nhớ - nỗi nhớ da diết, khắc khoải. Đoạn thơ có hai cặp hình ảnh so sánh song song, khá đặc địa: sóng vỗ bờ cả ngày lẫn đêm, em nhớ anh "cả trong mơ còn thức". Hai cặp hình ảnh song hành, cộng hưởng nhằm diễn tả tình yêu sâu sắc hơn. "Cả trong mơ còn thức" - câu thơ là một phát hiện đầy tinh tế về quy luật của tình yêu: sinh hoạt thường ngày của con người còn có giới hạn bởi thức và ngủ nhưng tình yêu phá vỡ mọi giới hạn, thông trị cả tiềm thức, giấc mơ, thao thức đến khôn cùng. Chỉ có những trái tim yêu hết mình mới thống trị cả thời gian, cả ý thức lẫn tiềm thức như vậy. Tình yêu quả là một sự "bất thường" giữa đời thường. Xuân Quỳnh đã thực sự thông suốt mọi ngõ ngách của tình yêu vì bà chính là một con người có trái tim yêu không bao giờ mệt mỏi, luôn khát yêu, khát sống bằng cả trái tim. Tình yêu có mặt trong thơ, lên ngôi và tỏa sáng trong phần lớn các tác phẩm của bà. Ta đã bắt gặp không ít những tình yêu vượt qua mọi giới hạn của không gian, của thời gian để hướng tới cái vĩnh cửu trong thơ Xuân Quỳnh:

Những ngày không gặp nhau
Biển bạc đầu thương nhớ
Những ngày không gặp nhau

Lòng thuyền đau rạn vỡ
 Nếu từ giã thuyền rồi
 Biển chỉ còn sóng gió
 Nếu phải cách xa anh
 Em chi còn bão tố

(Thuyền và biển)

Thời gian chật chội bởi giới hạn, suy tư lại mở ra không gian:

Dấu xuôi về phương bắc
 Dấu ngược về phương nam
 Nơi nào em cũng nghĩ
 Hướng về anh - một phương

Hai chữ xuôi, ngược thấp thỏm một linh cảm lo âu trước cuộc đời bất trắc. Vì thế câu thơ "Hướng về anh - một phương" nôm na mà chắc nịch như một sự khẳng định tuyệt vời cho một tình yêu mãnh liệt. Người ta thường nói ngược về phương bắc và xuôi về phương Nam nhưng có lẽ trong tình yêu luôn có những thứ trái ngang, những điều đi ngược lại cái bình thường nhưng suy cho cùng, điều quan trọng nhất của tình yêu phải chăng chính là sự nhung nhớ, sự gặp gỡ của những trái tim yêu? Và đối với người con gái đang yêu, trái tim họ luôn chỉ hướng về một phương "anh" duy nhất. Những suy tư lấy hình ảnh "sóng" làm trung tâm là sự kết hợp tuyệt vời giữa cảm xúc và lí trí, tạo cảm giác vừa bồi hồi vừa lắng sâu.

Cao trào của bài thơ dồn thành khát vọng trào dâng trong ba khổ thơ cuối - khát vọng tìm đến tựa từ một niềm tin:

Ở ngoài kia đại dương
 Trăm nghìn con sóng đó
 Con nào chẳng tới bờ
 Dù muôn vời cách trở
 Cuộc đời tuy dài thế
 Năm tháng vẫn đi qua
 Như biển kia dẫu rộng
 Mây vẫn bay về xa

Cái hay của lối diễn đạt của Xuân Quỳnh không chỉ ở chỗ mượn quy luật của sóng biển, mây trời để nói về quy luật của tình yêu. Độ sâu của nó bắt nguồn từ nhận thức rất đời thường: cuộc sống là dài, là rộng, là muôn vời cách trở, cuộc sống tràn đầy những điều bất ngờ vì thế mà cũng đầy bất trắc. Lời thơ như nỗi lo đau đáu luôn âm thầm giày vò, như những đợt sóng ngầm trong trái tim khát yêu của nữ sĩ Xuân Quỳnh. Song dù thế nào đi chăng nữa, tình yêu vẫn sẽ vượt qua mọi trở ngại để vươn tới đích như những con sóng:

"Con nào chẳng tới bờ
 Dù muôn vời cách trở".

Với niềm tin ấy, khát vọng của Xuân Quỳnh vừa mạnh mẽ vừa ấm áp:

Làm sao được tan ra
 Thành trăm con sóng nhỏ
 Giữa biển lớn tình yêu
 Để ngàn năm còn vỗ

Mong ước hóa thân vào sóng thật lớn lao. Khát vọng được "tan ra" để bắt tử cùng tình yêu ("ngàn năm còn vỗ") thật cháy bỏng. Tứ thơ có sự phát triển giống như sự nhận thức và lí

giải về sự tồn tại mãnh liệt của tình yêu. Có lẽ chưa bao giờ ta thấy trên thi đàn Việt Nam có một nữ thi sĩ bộc lộ tình yêu một cách mãnh liệt mà cũng thật dung dị đến vậy.

Lưu Khánh Thơ nhận xét về thơ Xuân Quỳnh như sau: "Ở Xuân Quỳnh, tình yêu không bao giờ chỉ đơn thuần là tình yêu, nó còn tượng trưng cho cái đẹp, cái tốt, cái cao quý của con người, tượng trưng cho niềm khát khao được hoàn thiện mình". Với sự hóa thân vào sóng, Xuân Quỳnh đã truyền sức sống dào dạt vào tác phẩm như sự khao khát tình yêu luôn cháy bỏng trong trái tim nữ sĩ, làm cho những Sóng hay Thuyền và biển sống mãi với thời gian như truyền thuyết về tình yêu mãi mãi làm say đắm bao trái tim người đọc.

3. Dàn ý phân tích hình tượng sóng trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

- Mở bài:

+ Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh: là nhà thơ tiêu biểu thuộc thế hệ nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ, tiếng thơ của chị giàu chất nữ tính, tràn trề với những khát khao hạnh phúc đời thường, giản dị.

+ Giới thiệu bài thơ và hình tượng sóng: Sóng là bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ của chị, hình tượng đặc sắc làm nên giá trị bài thơ chính là hình tượng sóng.

- Thân bài:

+ Sóng – bản chất và quy luật của người phụ nữ khi yêu:

- Khổ 1: Sóng mang trong mình những tính chất đối lập: dữ dội – dịu em, ồn ào – lặng lẽ, đó cũng là bản tính của phụ nữ khi yêu (mãnh liệt nhưng sâu lắng); Sóng không bằng lòng sống ở một nơi chật hẹp, “không hiểu mình” nên luôn khát khao, quyết liệt “tìm ra tận bể” rộng lớn, đó là khát vọng vươn tới sự tuyệt đích trong tình yêu của người phụ nữ.
- Khổ 2: Trước thời gian “ngày xưa – ngày sau”, những con sóng vẫn luôn dạt dào, sôi nổi, khát khao không gian bao la; Cũng như sóng, trái tim của tuổi trẻ luôn khát khao tình yêu mãnh liệt, “bồi hồi trong ngực”, đó là quy luật vĩnh hằng.

+ Sóng – những suy nghĩ trăn trở về cội nguồn tình yêu:

- Khổ 3: Xuân Quỳnh tìm kiếm nguồn cội của sóng “Từ nơi nào sóng lên”, đồng thời thể hiện sự trăn trở, muốn khám phá chính bản thân mình, người mình yêu và tình yêu (“em”, “anh”, “biển lớn”).
- Khổ 4: Nữ sĩ tự đặt câu hỏi và tự lí giải bằng quy luật của tự nhiên: “sóng bắt đầu từ gió...” nhưng nguồn gốc của sóng cũng như tình yêu đều bí ẩn, khó lí giải.

+ Sóng – nỗi nhớ, lòng thủy chung của người phụ nữ khi yêu:

- Khổ 5: Nỗi nhớ bờ của sóng bao trùm mọi phạm vi không gian: “dưới lòng sâu – trên mặt nước”, phạm vi thời gian “ngày - đêm”, biện pháp nhân hóa “không ngủ được” càng nhấn mạnh nỗi nhớ. Không chỉ bày tỏ gián tiếp nỗi nhớ qua sóng mà người phụ nữ bày tỏ trực tiếp nỗi nhớ của mình “lòng em nhớ đến anh”, nỗi nhớ luôn thường trực trong suy nghĩ, ăn sâu vào tiềm thức “cả trong mơ còn thức”.
- Khổ 6: Nghệ thuật tương phản “xuôi – ngược”, điệp ngữ “dẫu”, “vẫn”, “về” gợi hành trình của sóng ngoài biển lớn cũng như hành trình tình yêu của người phụ nữ giữa cuộc đời. Tấm lòng thủy chung của người phụ nữ, niềm tin chờ đợi trong tình yêu, dù ở đâu cũng “hướng về anh một phương”, nghĩ về “phương anh” bằng cả trái tim.

- Khổ 7: Quy luật tất yếu của “trăm ngàn con sóng” là tìm đến “bờ” dù có “muôn vòl cách trở” cũng như người phụ nữ khi yêu luôn hướng đến người mình yêu, tìm kiếm tình yêu đích thực dù phải trải qua bao khó khăn thử thách.

+ Sóng – khát vọng tình yêu vĩnh cửu:

- Khổ 8: Sóng là sự lo âu, trăn trở của người phụ nữ về sự nhỏ bé của mình trước cuộc đời rộng lớn, sự hữu hạn của tình yêu trước thời gian vô hạn, sự dễ đổi thay của lòng người trước dòng đời đầy biến động; Ẩn sâu trong ý thơ vẫn là niềm tin, hi vọng mãnh liệt vào sức mạnh của tình yêu như mây có thể vượt qua biển rộng “Như biển kia dẫu rộng bay về xa”.
- Khổ 9: Sóng chính là biểu tượng cho tình yêu mãnh liệt, trường tồn: khát vọng được “tan ra”, “thành trăm con sóng nhỏ” để được sống hết mình trong “biển lớn tình yêu”, để tình yêu bất diệt, vĩnh cửu. Đó cũng là khát khao chia sẻ và tan tình yêu nhỏ bé với tình yêu chung rộng lớn của cuộc đời.

- **Kết bài:**

+ Nêu suy nghĩ về hình tượng sóng và nội dung bài thơ: bằng sự kết hợp hài hòa giữa hình tượng sóng và em, bài thơ là tiếng lòng khát khao tình yêu mãnh liệt, chân thành của người phụ nữ muốn vượt qua mọi giới hạn của không gian, sự hữu hạn của đời người để hướng đến cái tuyệt đích của tình yêu.

+ Khái quát giá trị nghệ thuật: xây dựng hình tượng sóng song hành với hình tượng em, nhịp điệu tự nhiên, ngôn ngữ giản dị, trong sáng.